

Số: 08/2024/QĐST-KDTM

Quận 5, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-KDTM ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, các đương sự có mặt tại phiên hòa giải không thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó; các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có văn bản đồng ý toàn bộ nội dung hòa giải được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH T1; địa chỉ trụ sở: Số D Đường số B, khu dân cư C, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lưu Thanh T, sinh năm 1977; địa chỉ: Số D L, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Chu Thị L, sinh năm 1998; địa chỉ liên hệ: Số B N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 02/UQ-KHTKTH ngày 02/10/2023).

Bị đơn: Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở: Số B T, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê Thanh N, sinh năm 1973; địa chỉ: A H, Phường I, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Châu Thị Mỹ D, sinh năm 1998; địa chỉ: C Nhất C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH T1 và Công ty Cổ phần Đ có ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán hàng hóa số 0922TH/HĐKT tháng 01 năm 2022 và Hợp đồng mua bán số 004122TH/HĐKT tháng 4 năm 2022.

2.2. Công ty Cổ phần Đ xác nhận còn nợ Công ty TNHH T1 tổng số tiền nợ gốc tính đến ngày 22/4/2024 là: 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng.

2.3. Công ty TNHH T1 và Công ty Cổ phần Đ thống nhất phương án thanh toán số tiền nợ gốc là: 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng, như sau:

Ngày 16/05/2024 Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH T1 số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng;

Ngày 14/6/2024 Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH T1 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng;

Ngày 19/7/2024 Công ty Cổ phần Đ thanh toán cho Công ty TNHH T1 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.250.000 đồng.

- Công ty Cổ phần Đ chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.125.000 (ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

- Công ty TNHH T1 chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.125.000 (ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do Công ty TNHH T1 đã nộp là 11.917.365 đồng, theo biên lai thu số AA/2021/0010952 ngày 09/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. H lại cho Công ty TNHH T1 số tiền 8.792.365 (tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi lăm) đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái Hòa